

phòng, chống ma túy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tệ nạn xã hội, Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS do một Thứ trưởng (hoặc tương đương) làm Trưởng Ban, có cán bộ làm việc kiêm nhiệm thuộc biên chế của Bộ, ngành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo phòng, chống tệ nạn xã hội, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy, Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, Ban Chỉ đạo 87 do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng Ban; các Phó Trưởng ban và các thành viên khác có cơ cấu tương tự như Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, triển khai và phối hợp công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ở địa phương; chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và của các cơ quan thành viên tương tự chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia và các cơ quan thành viên của Ủy ban Quốc gia.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tình hình lây nhiễm HIV/AIDS, tình hình tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn.

3. Tùy theo tình hình của từng địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cùng cấp để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn.

**Điều 7.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ban hành Quy chế làm việc, cơ chế điều hành và mối quan hệ giữa các thành viên Ủy ban Quốc gia, giữa Ủy ban Quốc gia với các Ban Chỉ đạo của các Bộ, ngành, địa phương nhằm bảo đảm sự

phối hợp chặt chẽ và sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

**Điều 8.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 08/TTg ngày 05 tháng 1 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống các tệ nạn xã hội, Quyết định số 686/TTg ngày 25 tháng 8 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia phòng, chống ma túy, Quyết định số 1122/1997/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1997 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và của tổ chức làm công tác phòng, chống AIDS ở các ngành, các cấp và các quyết định liên quan khác của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 9.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ  
số 62/2000/QĐ-TTg ngày 06/6/2000  
phê duyệt **Quy hoạch tổng thể**  
**phát triển kinh tế - xã hội** tỉnh  
**Cần Thơ** thời kỳ từ nay đến năm  
**2010 (điều chỉnh).**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư tại Công văn số 33/TĐNN ngày 05 tháng 4 năm 2000,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cần Thơ thời kỳ từ nay đến năm 2010 (diều chỉnh) với những nội dung chủ yếu sau:

### I. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ MỤC TIÊU CƠ BẢN

#### 1. Phương hướng phát triển:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cần Thơ phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể đồng bằng sông Cửu Long và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước. Bảo đảm mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, giữa phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển kinh tế bền vững và an ninh quốc phòng.

- Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ suất hàng hóa, dịch vụ; tăng cường sản phẩm có hàm lượng chất xám thông qua phát huy vai trò của khoa học và công nghệ, tạo tiền đề hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh để khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, huy động tối đa nội lực; tranh thủ các nguồn lực bên ngoài thông qua liên doanh, liên kết về kỹ thuật, công nghệ nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ đời sống và mở rộng xuất khẩu.

- Thực hiện chiến lược con người thông qua phát triển đồng bộ các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng xã hội công bằng văn

minh, bảo đảm cho người dân được cung ứng các dịch vụ phúc lợi, nhất là vùng sâu, vùng xa, các gia đình và đối tượng chính sách.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh trong quá trình mở cửa hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế.

#### 2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Xây dựng và phát triển kinh tế bền vững, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tương đối tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp.

- Đẩy mạnh sự nghiệp phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ, nhất là việc sử dụng các loại giống mới, tạo ra sản phẩm mới phục vụ nhu cầu dân sinh và xuất khẩu.

- Từng bước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thực hiện chiến lược từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị, có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và kỹ thuật hiện đại, môi trường đô thị trong sạch, được phân bố hợp lý trên địa bàn tỉnh, trong đó thành phố Cần Thơ với vị trí và chức năng là thành phố trung tâm cấp vùng.

- Phát triển văn hóa - xã hội, giảm tỷ lệ già tăng dân số, giải quyết việc làm cho người lao động, chú trọng vấn đề nhà ở, nước sạch, từng bước nâng cao dân trí, nâng cao dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Thực hiện tốt cơ chế dân chủ cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, củng cố quốc phòng vững mạnh.

#### 3. Mục tiêu phát triển:

##### a) Về kinh tế:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2001 - 2010 từ 8 - 9%/năm;

- Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng bình quân 13%/năm;
- Thu nhập bình quân (đầu người/năm): Năm 2000 đạt 358 USD, năm 2005 đạt 550 USD, đến năm 2010 đạt 875 USD.
- Tăng tỷ lệ tích lũy/GDP từ 21,5% năm 2000 lên 23% năm 2005 lên 25% năm 2010.

#### b) Về xã hội.

Phấn đấu thực hiện tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,50% vào năm 2000, 1,32% vào năm 2005 và 1,15% vào năm 2010; giảm tỷ lệ thất nghiệp từ 6,75% vào năm 2000 xuống khoảng 3% vào năm 2010; phấn đấu xóa hẳn các hộ đói vào năm 2000, giảm các hộ nghèo xuống mức thấp nhất vào năm 2010; tăng tỷ lệ hộ dùng điện từ 72% năm 2000 lên 90% vào năm 2010. Phấn đấu đến năm 2005 phổ cập giáo dục trung học cơ sở 60% phường, thị trấn, 50% số xã để đến năm 2010 hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh; thực hiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế của tỉnh. Từng bước khống chế bệnh sốt rét, giảm tỷ lệ mắc bệnh lao xuống dưới 5%, thực hiện toàn dân dùng muối iốt; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

## II. PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

### 1. Nông nghiệp.

Phấn đấu giai đoạn từ 2001-2010 đạt mức tăng trưởng nông nghiệp bình quân từ 3 - 3,5%, bảo đảm an toàn lương thực và đạt hiệu quả kinh tế cao, tạo ra nguồn nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến xuất khẩu. Thực hiện thâm canh cao, từng bước hình thành các vùng cây chuyên canh, ứng dụng các loại giống mới có năng suất và chất lượng cao, nâng cao tỷ suất hàng hóa nông sản từ 65% năm 2000 lên 80% vào năm 2010. Đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất, sản lượng cây lúa với giống tốt, chất lượng

cao, hạ giá thành, có khả năng cạnh tranh, giữ vững và phát triển sản lượng lương thực. Phát triển mạnh việc nuôi trồng, đánh bắt, chế biến...thủy hải sản nhằm phát huy thế mạnh của tỉnh Cần Thơ. Gắn mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp với xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao dân trí và từng bước cải thiện đời sống nông dân. Phát triển nông nghiệp phải gắn kết với việc bảo vệ môi trường sinh thái, mở rộng thị trường, tạo thuận lợi cho phát triển bền vững.

### 2. Công nghiệp.

Tập trung phát triển công nghiệp trọng điểm, chú trọng phát triển các cụm công nghiệp ở những nơi có điều kiện thuận lợi phục vụ nông nghiệp, nông thôn nhằm từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Phấn đấu mức tăng trưởng công nghiệp thời kỳ từ 2001-2010 đạt từ 13-14%. Phát triển công nghiệp để từng bước thực hiện mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đầu tư tập trung công nghiệp chế biến, ứng dụng công nghệ hiện đại để chế biến nông sản phẩm, trong đó chú trọng công nghệ sau thu hoạch; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng vừa ổn định nhịp độ phát triển các ngành có tỷ trọng lớn, vừa tăng nhanh tỷ trọng các ngành mũi nhọn như điện tử, tin học, hóa chất.... Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn lao động và nguyên liệu tại chỗ. Gắn quá trình phát triển công nghiệp với việc hình thành đô thị và đô thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, khu chế xuất để thu hút đầu tư.

### 3. Thương mại, du lịch và dịch vụ.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động thương mại, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là thị trường nông thôn nhằm thúc đẩy giao lưu kinh tế phục vụ đời sống nhân dân. Tiến hành liên doanh, liên kết với các tổ chức thương mại, với các tỉnh trong vùng và cả nước để trao đổi hàng hóa, sản phẩm nhằm

kích cầu cho sản xuất phát triển, phấn đấu tăng thị phần những mặt hàng tinh chế. Từng bước đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm thương mại của tỉnh và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Phát triển du lịch Cần Thơ theo hướng du lịch xanh, sinh thái kết hợp với tham quan các di tích văn hóa, lịch sử, nhân văn, phát huy ưu thế sông nước, miệt vườn của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển du lịch theo quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí, an dưỡng... của khách du lịch trong nước và ngoài nước. Từng bước liên kết kinh doanh du lịch trong vùng và liên vùng nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

Phát triển các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

#### **4. Kinh tế đối ngoại.**

Thực hiện chiến lược kinh tế đối ngoại nâng động trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tiến hành liên doanh, liên kết nhằm từng bước nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Xây dựng chương trình xuất khẩu trên cơ sở phát huy ưu thế về đất đai, lao động để từng bước tạo ra sản phẩm có chất lượng cao. Đặc biệt chú trọng khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến lương thực - thực phẩm, công nghệ thông tin, chế biến vật liệu mới.... Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

#### **5. Kết cấu cơ sở hạ tầng.**

Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội theo khả năng và điều kiện cho phép. Kết hợp xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi với phát triển giao thông thủy, bộ, nhất là giao thông nông thôn, trong đó cần giải quyết sớm hệ thống cầu phục vụ giao lưu kinh tế - xã hội.

Nâng cấp các tuyến đường quốc lộ 1, 91 lên đường cấp II đồng bằng; 80, 91B, 61 lên cấp III đồng bằng. Nâng cấp các trục đường tỉnh, đường huyết mạch quan trọng tạo điều kiện cho các tiểu vùng phát triển. Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường huyện.

Mở rộng cảng Cần Thơ, Cái Cui kết hợp với nạo vét luồng Định An.

Cải tạo và nâng cấp sân bay Cần Thơ.

Phấn đấu đến năm 2010 toàn tỉnh có 90% số hộ dùng điện, trong đó nông thôn 85%.

Về bưu điện: đến năm 2010 phấn đấu đạt 8,5 máy/100 dân. Thực hiện chiến lược phát triển với tốc độ cao, hiện đại và bền vững, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong và ngoài tỉnh thuận lợi, chính xác.

**6. Giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ - môi trường:** Thực hiện định hướng tiếp tục nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Phấn đấu đến năm 2010 phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 100% số xã, phường. Chú trọng đào tạo đội ngũ người lao động có tay nghề cao. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, đặc biệt là các chương trình sản xuất hàng xuất khẩu. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, từng bước thực hiện vai trò trung tâm khoa học - công nghệ cho khu vực. Phát triển sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái.

#### **7. Y tế, văn hóa, thể thao và xã hội:**

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước xã hội hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế. Xây dựng mạng lưới y tế cơ sở gắn với chương trình phát triển nông thôn và đô thị hóa. Từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao năng lực đội ngũ phục vụ trong ngành y tế nhằm nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Làm tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình đi đôi với công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và

trẻ em, phấn đấu thực hiện tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2000 là 1,5%, năm 2005 là 1,32% và năm 2010 là 1,15%.

- Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”, mở rộng công tác tuyên truyền nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Duy trì và bảo tồn, trùng tu các công trình văn hóa, các di tích lịch sử và giữ gìn các di sản văn hóa dân tộc.

- Thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, tổ chức các phong trào thể thao truyền thống và quần chúng, lựa chọn các môn thể thao phù hợp và đặc thù của tỉnh để phát triển.

- Về giải quyết việc làm và thực hiện chính sách xã hội: Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa nông thôn nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động từ lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, theo phương châm rời ruộng nhưng không rời làng; tạo việc làm cho người nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ người chưa có việc làm xuống còn 3% vào năm 2010. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dền ơn, đáp nghĩa và các chính sách xã hội khác. Khuyến khích người làm giàu chân chính; nhân rộng mô hình giúp nhau vượt khó, xóa đói giảm nghèo.

## 8. Phát triển đô thị:

- Căn cứ vào Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 được phê duyệt hình thành hành lang phát triển đô thị trên tuyến quốc lộ IA và 91, bao gồm: thành phố Cần Thơ, các thị trấn Thốt Nốt, Ô Môn, Cái Răng, Phụng Hiệp và khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung Trà Nóc, khu công nghiệp Hưng Phú. Phát triển thị xã Vị Thanh tạo ra sức lan tỏa của hành lang đô thị. Xây dựng thành phố Cần Thơ theo quy hoạch để phát huy vai trò là thành phố trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long. Chú trọng phát triển các thị tứ vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng.

- Thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự kiến trúc và xây dựng đô thị, chủ động kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật.

- Tập trung chỉ đạo công tác lập quy hoạch chi tiết sử dụng đất đai, tăng cường quản lý sử dụng đất đô thị.

## III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ có nhiệm vụ:

- Chủ trì có sự giúp đỡ của các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng chiến lược và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, lập quy hoạch chi tiết, xây dựng các chương trình mục tiêu phù hợp với quy hoạch. Để thực hiện được quy hoạch phải có hệ thống các giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tối đa các nguồn lực trong tỉnh và sự hỗ trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài như huy động vốn, thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ...

- Nghiên cứu và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

- Thực hiện đổi mới tổ chức, quản lý và cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước.

- Đầu tư tập trung để nhanh chóng mang lại hiệu quả thiết thực; ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tạo động lực cho một số ngành chủ lực mà tỉnh có thế mạnh: chế biến lương thực - thực phẩm, dịch vụ cảng và phát huy đầu mối trung chuyển hàng hóa, dệt - may - da...

- Lập các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, các dự án cụ thể để từng bước bố trí ưu tiên hợp lý tạo điều kiện phát triển kinh tế bền vững.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ có kế hoạch kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy hoạch một cách chặt chẽ. Các Bộ, ngành Trung ương có

trách nhiệm phối hợp hỗ trợ địa phương trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với chiến lược và quy hoạch phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật - xã hội, phù hợp với quy hoạch lanh thổ, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ có trách nhiệm điều chỉnh Quy hoạch để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này thay cho Quyết định số 88-TTg ngày 05 tháng 2 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ và có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ  
số 529/QĐ-TTg ngày 06/6/2000 về  
việc cử thành viên Ban Chỉ đạo  
phòng, chống lụt, bão Trung ương.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993;

Căn cứ Pháp lệnh về đê điều ngày 09 tháng 11 năm 1989;

Căn cứ Nghị định số 168-HĐBT ngày 19 tháng 5 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương gồm các thành viên sau đây:

- Ông Lê Huy Ngọ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Đình Thịnh, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phó Trưởng ban thường trực;

- Ông Nguyễn Công Sự, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Phó Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Huy Hiệu, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng: Phó Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Ngọc Hồng, Thứ trưởng Bộ Thủy sản: Ủy viên;

- Ông Nguyễn Công Thành, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn: Ủy viên;

- Ông Nguyễn Xuân Thảo, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Ủy viên;

- Ông Vũ Văn Ninh, Thứ trưởng Bộ Tài chính: Ủy viên;

- Ông Lê Huy Côn, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp: Ủy viên;

- Ông Phạm Quang Tuyến, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Ủy viên;

- Ông Nguyễn Hồng Quân, Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Ủy viên;